

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN GIỜ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS-ST

Ngày: 29/12/2020

V/v: *Tranh chấp QSDĐ.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Thành Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Văn Lộc.

Bà Lê Thị Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Tp Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 158/2017/ TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2020/QĐSTDS ngày 08/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Văn Ch(Có mặt).

Địa chỉ: 3137/50/1 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Văn Q(Có mặt).

Địa chỉ: 500/125 Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4, TP.HCM.

Theo văn bản ủy quyền ngày 09/01/2018.

- Bị đơn: Ông Lưu Văn T(Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, TP.HCM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H(Vắng mặt).

Địa chỉ: 3137/50/1 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Dương Văn Ch(Có mặt).

Địa chỉ: 3137/50/1 Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8, TP Hồ Chí Minh.

Theo văn bản ủy quyền ngày 24/4/2019.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968(Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, TP.HCM.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950(Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, TP.HCM.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn ông Ngô Văn Q trình bày:***

Vào năm 2005 ông Ch có mua của ông Tổ 01 mảnh đất mặt đường hẻm, ngang 15m, dài 43m, lúc mua ông Ch và ông Tổ có ra Ủy ban nhân dân xã và địa chính xã đo đạc, cắm mốc giới rõ ràng. Đến ngày 28/9/2005 ông Ch được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 933648, sổ vào sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 00899 đối với thửa đất số 167-7-2, tờ bản đồ số 09, diện tích 652m<sup>2</sup>, tại xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua thời gian dài thì ông Ch phát hiện có người xây dựng nhà trên mảnh đất của ông, người hiện đang sử dụng căn nhà là ông Lưu Văn T. Khi phát hiện ra việc lấn chiếm của ông T, ông có thuê công ty đo đạc Thành Phú Xuân tiến hành đo đạc thì phát hiện là căn nhà mà ông T đang sử dụng sai cả mốc giới giáp ranh và sai cả vị trí căn nhà kiên cố mà ông T đã xây dựng để ở.

Nay ông yêu cầu Tòa án buộc gia đình ông T phải trả lại cho ông Ch phần diện tích mà ông T đã xây dựng lấn chiếm theo xác định của Công ty đo đạc Kiến Vàng là 171,9m<sup>2</sup> đất, thửa số 167-7-2 - 2, tờ bản đồ số 09, tại xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bị đơn ông Lưu Văn T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến trình bày:** Phần đất ông đang sử dụng là nguồn gốc của bà Nguyễn Thị Th được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 167-7-1, tờ bản đồ số 9, diện tích là 230m<sup>2</sup> ngày 28/4/2010. Sau đó bà Th chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Thị Tu, đến ngày 07/6/2013 thì bà Tu chuyển nhượng lại phần diện tích đất nêu trên cho ông, thời điểm nhận chuyển nhượng đã có nhà và nền móng được xây kiên cố. Sau khi Tòa án thẩm định tại chỗ và kết quả đo đạc tại bản vẽ hiện trạng vị trí đã xác định phần đất mà ông đang sử dụng đã lấn chiếm sang phần đất của ông Dương Văn Ch diện tích là 171,9m<sup>2</sup> đất.

Nay ông Ch yêu cầu ông trả lại phần đất trên thì ông đồng ý. Tuy nhiên, ông yêu cầu Tòa án giải quyết chung phần diện tích đất mà ông bị hộ giáp ranh lấn chiếm trong cùng vụ án với ông Ch, ngoài ra ông không có ý kiến gì thêm.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, có đại diện ủy quyền là ông Dương Văn Ch trình bày:** Thống nhất ý kiến trình bày với ông Ngô Văn Q.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến trình bày:** Bà thống nhất ý kiến với ông Lưu Văn T, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến trình bày:**

Phần đất mà ông Ch và ông T hiện nay được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nguồn gốc là do ông chuyển nhượng lại. Nay ông Ch và ông T tranh chấp ranh giới thì ông có ý kiến như sau. Nếu sau khi đo đạc xác định diện tích phần đất mà ông sử dụng thực tế vượt quá diện tích phần đất mà ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông đồng ý trả lại phần đất vượt quá. Ngoài ra, ông không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại phần đất đã lấn chiếm theo diện tích thực tế Tòa án đã thẩm định đo đạc.

Phía bị đơn ông Lưu Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T vắng mặt nhiều lần mà không có lý do chính đáng nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ngày 27/5/2019, Tòa án có Quyết số 10/2019/QĐST-DS tiếp tục giải quyết vụ án đến ngày 17/11/2020, Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ ra quyết định đưa vụ án ra xét xử là có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 BLTTDS 2015.

Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+ Bị đơn đã không có mặt đầy đủ theo sự triệu tập của Tòa án là vi phạm các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã không có mặt đầy đủ theo sự triệu tập của Tòa án là vi phạm các quy định tại Điều 70, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên, đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 BLTTDS 2015; Điều 26, 166, 167, 203 Luật đất đai 2013; Điều 166 Bộ luật Dân sự 2015: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí và chi phí tố tụng khác: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:*

*- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ông Dương Văn Ch có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ buộc ông Lưu Văn T giao trả cho ông phần đất đã lấn chiếm nên Tòa án xác định là tranh chấp quyền sử dụng đất. Ông Lưu Văn T cư trú trên phần đất tọa lạc tại ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh, đây cũng là phần đất tranh chấp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện, cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, TP. Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*- Về địa vị tố tụng của các đương sự:*

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định ông Dương Văn Ch cho rằng ông bị lấn chiếm đất nên có đơn khởi kiện, vì vậy xác định ông tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn. Ông Lưu Văn T bị khởi kiện nên tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn, bà Nguyễn Thị H là vợ ông T cư trú cùng ông T nên tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị H là vợ ông Ch cùng sở hữu quyền sử dụng đất nên tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn T là chủ đất cũ liền kề với đất tranh chấp có liên quan nên tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với bị đơn ông Lưu Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đương sự vẫn vắng mặt nhiều lần không có lý do chính đáng. Do đó, Hội

đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

*[2] Về nội dung vụ án:*

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện: Ông Dương Văn Ch có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án huyện Cần Giờ buộc ông Lưu Văn T phải trả lại đất lấn chiếm của ông.

Hội đồng xét xử xét thấy: Phần đất tranh chấp nằm trong diện tích 639,6m<sup>2</sup>, thuộc thửa số: 167-7-2-1; 167-7-2-2, tờ bản đồ số 9 (nhằm thửa 170-1; 170-2, tờ bản đồ số 44) thuộc quyền sử dụng của ông Dương Văn Ch theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 933648 do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp ngày 28/9/2005, tọa lạc tại ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, TP.HCM.

Đối chiếu quyền sử dụng đất của ông Dương Văn Ch theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 933648 do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp ngày 28/9/2005 với bản vẽ hiện trạng ngày 03/4/2019 của Công ty TNHH xây dựng đo đạc & dịch vụ Nhà đất Kiến Vàng, thấy rằng phần đất tranh chấp với diện tích là 171,9m<sup>2</sup> thửa 167-7-2-2, tờ bản đồ số 9 (nhằm thửa 170-2, tờ bản đồ số 44) thuộc quyền sử dụng của ông Dương Văn Ch số AC 933648 do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp ngày 28/9/2005, tọa lạc tại ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, TP.HCM nhưng hiện tại do ông T và bà H đang sử dụng.

Quá trình giải quyết vụ án, về phía bị đơn ông Lưu Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H cũng thừa nhận có lấn chiếm diện tích đất 171,9m<sup>2</sup> và đồng ý giao trả đất cho ông Ch. Vì vậy, có cơ sở xác định ông Lưu Văn T và bà Nguyễn Thị H đã lấn chiếm phần đất của ông Dương Văn Ch diện tích 171,9m<sup>2</sup> và cất nhà trên đất theo xác định tại bản vẽ hiện trạng ngày 03/4/2019 của Công ty TNHH xây dựng đo đạc & dịch vụ Nhà đất Kiến Vàng. Tuy nhiên, xét về quá trình sử dụng đất phía bị đơn cũng là người nhận chuyển nhượng lại của người khác và khi chuyển nhượng đã có căn nhà cấp 4 xây dựng sẵn, vì vậy phía ông T là người sử dụng đất và nhà ngay tình không hay biết là phần đất mình sử dụng đã bị lệch ranh giới thửa đất sang bên ông Ch, quá trình sử dụng ông T cũng đã sửa chữa lại căn nhà kiên cố và sử dụng ổn định. Vì vậy nếu buộc phía gia đình ông T trả đất thì sẽ ảnh hưởng đến căn nhà cấp 4 của ông đã xây dựng kiên cố và ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của gia đình bị đơn, phía ông Ch cũng cho rằng nếu không thể trả đất thì ông cũng đồng ý nhận giá trị tương đương bằng tiền. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần ổn định cho phía gia đình ông Lưu Văn T tiếp tục sử dụng phần diện tích tranh chấp là 171,9m<sup>2</sup> thửa 167-7-2-2, tờ bản đồ số 9 (nhằm thửa 170-2, tờ bản đồ số 44) thuộc quyền sử dụng của ông Dương Văn Ch số AC 933648 do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp ngày 28/9/2005, tọa lạc tại ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, TP.HCM, ông Lưu Văn T, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm

trả giá trị quyền sử dụng đất cho ông Dương Văn Ch với số tiền là: 486.536.000đ(171,9m<sup>2</sup> x 2.830.344đ = 486.536.000đ) là hợp tình hợp lý. Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục trước bạ sang tên theo quy định.

Về kết quả định giá: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đề nghị được giữ nguyên Chứng thư định giá ngày 08/10/2019 mặc dù đã biết đến nay đã hết hiệu lực, nguyên đơn không đồng ý định giá lại và tự nguyện chấp nhận với đơn giá đã được định giá và cho rằng nếu định giá lại thì giá trị chênh lệch không cao, xét đây là tự nguyện của nguyên đơn không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với ý kiến của ông Lưu Văn T cho rằng ngoài việc thống nhất trả đất cho ông Ch, ông cũng yêu cầu Tòa án giải quyết chung phần diện tích đất mà ông bị hộ giáp ranh lấn chiếm trong cùng vụ án với ông Ch. Hội đồng xét xử xét thấy; Ông cho rằng hộ giáp ranh lấn chiếm đất của mình, tuy vậy việc tranh chấp quyền sử dụng đất phải được H giải ở cơ sở theo quy định tại Điều 202 Luật đất đai năm 2013. Trong vụ án này giữa ông và hộ giáp ranh chưa có tranh chấp và vụ việc chưa qua H giải cơ sở nên không có căn cứ để Tòa án giải quyết chung vụ án.

Phía ông Nguyễn Văn T là chủ đất cũ giáp ranh ông T cũng đã xác định nếu sau khi đo đạc xác định diện tích phần đất mà ông sử dụng thực tế vượt quá diện tích phần đất mà ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông đồng ý trả lại phần đất vượt quá. Tuy nhiên, sau khi có ý kiến thì phía ông Tổ đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, ông T có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định, định giá: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lưu Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí, chi phí thẩm định, định giá sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 21; Khoản 9 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; Điều 165; Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 26, 166, 167, 203 Luật đất đai 2013;

Điều 221, 235 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 2, 7, 7a, 7b, 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Ch(có người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Văn Q).

Buộc ông Lưu Văn T và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả giá trị quyền sử dụng đất với diện tích 171,9m<sup>2</sup> cho ông Dương Văn Ch(có người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Văn Q) tương đương số tiền là 486.536.000đ(Bốn trăm tám mươi sáu triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng chẵn)(171,9m<sup>2</sup> đất x 2.830.344đ = 486.536.000đ).

Ổn định cho gia đình ông Lưu Văn T, bà Nguyễn Thị H được tiếp tục sử dụng phần diện tích đất tranh chấp là 171,9m<sup>2</sup> thửa 167-7-2-2, tờ bản đồ số 9(nhằm thửa 170-2, tờ bản đồ số 44) nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Dương Văn Ch số AC 933648 do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp ngày 28/9/2005, tọa lạc tại ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, TP.HCM(Đính kèm bản vẽ hiện trạng đã kiểm tra nội nghiệp ngày 03/4/2019).

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ Cơ quan CH môn có thẩm quyền để được hướng dẫn thực hiện các thủ tục trước bạ sang tên theo quy định.

## 2. Về án phí, chi phí thẩm định, định giá:

Án phí dân sự sơ thẩm ông Lưu Văn T và bà Nguyễn Thị H phải chịu là 23.461.000Đ(Hai mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Ông Dương Văn Ch(có người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Văn Q) được nhận lại 5.475.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AG/2011/05742 ngày 27/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giờ.

Chi phí thẩm định, định giá tài sản: Ông Lưu Văn T, bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền là 17.500.000đ(Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giờ để giao trả lại cho ông Dương Văn Ch(có người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Văn Q).

## 3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo Th từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

## 4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- THADS huyện Cần Giờ;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thành Ngọc**